

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BÙ ĐÓP  
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 29/9/2020

*“V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi con”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐÓP-TỈNH BÌNH PHƯỚC  
*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông: Đoàn Ngọc Thảo

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà: Hoàng Thị Quýt

Bà: Điều Thị Hương.

*Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Ông Nông Văn Thắng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đốp.

*Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đốp tham gia phiên tòa:* bà Huỳnh Thị Dạ Thảo – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 99/2020/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2020; về việc *“Tranh chấp ly hôn, nuôi con”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 08/2020/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: chị **Phùng Thị S**, sinh năm: 1985 – có mặt

Bị đơn: anh **Cao Văn H**, sinh năm: 1985 – Vắng mặt

Cùng địa chỉ: Ấp 6, xã H, huyện B, tỉnh Bình Phước.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn yêu cầu ly hôn và các biên bản làm việc, nguyên đơn chị Phùng Thị S trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Cao Văn H kết hôn hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện B, tỉnh Bình Phước vào năm 2006. Từ khi lấy nhau vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến đầu năm 2009 thì xảy ra mâu thuẫn, bất đồng về quan điểm sống và nhiều vấn đề khác không đồng thuận, cãi vã thường xuyên nên cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, anh Cao Văn H thường xuyên bỏ nhà đi, không quan tâm đến gia đình, giữa hai vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2009 đến nay. Mặc dù, hai vợ chồng đã nhiều lần hòa giải nói chuyện với nhau nhưng không tìm được

tiếng nói chung, mâu thuẫn kéo dài nên vợ chồng không còn yêu thương nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị S đã nhiều lần yêu cầu anh H về làm thủ tục ly hôn nhưng anh H không về. Chị S nhận thấy, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, đã không còn tình cảm với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được chị S làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Cao Văn H.

*Về con chung:* Chị Phùng Thị S và anh Cao Văn H có với nhau 02 con chung là Cao Thị Uyên T, sinh ngày: 11/4/2007 và Cao Thị Thúy V, sinh ngày 19/4/2009. Chị S yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến khi trưởng thành và tự lao động được, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

*Về tài sản chung, nợ chung:* Chị Phùng Thị S trình bày không có.

Bị đơn anh Cao Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh Cao Văn H không đến làm việc

Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước phát biểu tại phiên tòa.

*Về việc tuân theo pháp luật:* Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật, thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

*Về quan điểm giải quyết vụ án:* Vì đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuyên xử cho chị Phùng Thị S được ly hôn với anh Cao Văn H và giao 02 con chung là Cao Thị Uyên T và Cao Thị Thúy V cho chị Phùng Thị S trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến khi trưởng thành và tự lao động được.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ ý kiến trình bày và tranh luận tại phiên tòa và thông qua nghị án, HĐXX nhận định:

Xét đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Phùng Thị S thuộc trường hợp “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*” được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn đang cư trú và có đăng ký hộ khẩu tại xã H, huyện B, tỉnh Bình Phước. Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 35; Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước.

Anh Cao Văn H vắng mặt tại các buổi làm việc, các phiên hòa giải và tại phiên tòa hôm nay. Tòa án đã tiến hành các thủ tục xác minh, giao nhận văn bản tố tụng; Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn theo quy định của pháp luật, căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiếp tục xét xử vắng mặt bị đơn.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phùng Thị S và anh Cao Văn H tự nguyện sống chung và có đăng ký kết hôn vào ngày 26/4/2006 tại UBND xã H, huyện B, tỉnh Bình Phước. Xét đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Nguyên nhân dẫn đến ly hôn là do vợ chồng chị Phùng Thị S và anh Cao Văn H thường phát sinh mâu thuẫn, cãi vã, bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, anh Cao Văn H thường xuyên bỏ nhà đi không quan tâm chăm sóc gia đình. Giữa vợ chồng sống ly thân từ năm 2009 đến nay vẫn không thể hàn gắn được.

Đồng thời Tòa án đã tiến hành xác minh, làm việc được Trưởng ấp 6, xã Hưng Phước và chị hội trưởng hội phụ nữ ấp 6, xã Hưng Phước đều cho biết gia đình vợ chồng anh Cao Văn H và chị Phùng Thị S có đăng ký hộ khẩu thường trú sinh sống tại địa phương, trong quá trình chung sống giữa chị Phùng Thị S và anh Cao Văn H thường xảy ra những mâu thuẫn, cãi vã, vợ chồng hiện không còn sống chung với nhau.

Nên Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân giữa chị Phùng Thị S và anh Cao Văn H đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn chị Phùng Thị S.

*Về con chung:* Trong quá trình chung sống vợ chồng chị Phùng Thị S và anh Cao Văn H có với nhau 02(Hai) con chung là Cao Thị Uyên T, sinh ngày: 11/4/2007 và Cao Thị Thúy V, sinh ngày 19/4/2009, hiện đang sống cùng với chị Phùng Thị S và được chị Phùng Thị S chăm sóc nuôi dưỡng, cho đi học đầy đủ. Anh Cao Văn H thường xuyên bỏ nhà đi không quan tâm chăm sóc giáo dục con chung, tại biên bản tự ghi lời khai Cháu V và cháu T là có nguyện vọng được sống chung với mẹ là chị Phùng Thị S. Xét nguyện vọng của Cháu V và cháu T phù hợp với yêu cầu của chị Phùng Thị S là được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng các con cho đến khi các con trưởng thành và tự lao động được. Chị Phùng Thị S không yêu cầu anh Cao Văn H cấp dưỡng nuôi con, để đảm bảo sự sinh hoạt phát triển bình thường về mọi mặt của Cháu V và cháu T. Căn cứ vào Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, cần chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị Phùng Thị S. Về cấp dưỡng nuôi con chung, chị Phùng Thị S không yêu cầu anh Cao Văn H cấp dưỡng nuôi con nên HDXX không xem xét.

*Về tài sản chung, nợ chung:* chị Phùng Thị S trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Xét quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần ghi nhận.

*Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:* Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 của Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH của Ủy ban thường vụ quốc hội. Nguyên đơn chị Phùng Thị S phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 232 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 19; Điều 51; Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình 2014.

Áp dụng khoản 4 Điều 147; Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH của Ủy ban thường vụ quốc hội;

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phùng Thị S.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Phùng Thị S được ly hôn với anh Cao Văn H.

2. *Về con chung*: Giao 02(Hai) con chung là Cao Thị Uyên T, sinh ngày: 11/4/2007 và Cao Thị Thúy V, sinh ngày 19/4/2009 cho chị Phùng Thị S trực tiếp nuôi dưỡng đến khi Cháu V, cháu T trưởng thành và tự lao động được. Anh Cao Văn H không cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền đi lại thăm nom con chung không ai có quyền cản trở.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con. Khi người có yêu cầu được quy định tại Điều 119 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Tòa án có thể thay đổi về việc cấp dưỡng.

3. *Về tài sản chung, nợ chung*: Không có, không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

5. *Về án phí hôn nhân sơ thẩm*: Chị Phùng Thị S phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Phùng Thị S đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0017293 ngày 12 tháng 6 năm 2020.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Đốp;
- Chi cục THADS huyện Bù Đốp;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu.

**(Đã ký)**

**Đoàn Ngọc Thảo**